

Số: /HD-SNN

Ninh Bình, ngày tháng năm 2024

### HƯỚNG DẪN

**Thực hiện tiêu chí thuộc Lĩnh vực “Sản xuất” tại Quyết định 432/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của UBND tỉnh quy định chi tiết xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

Căn cứ Quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/03/2024 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 201-2025;

Căn cứ Quyết định 432/QĐUBND ngày 21/6/2024 của UBND tỉnh quy định chi tiết xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện tiêu chí lĩnh vực "sản xuất" tại Phụ lục II kèm theo Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 21/06/2024 của UBND tỉnh quy định chi tiết xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, cụ thể như sau:

#### **I. Về Nông nghiệp:**

**1. Chỉ tiêu 1.** Có vùng sản xuất hàng hoá tập trung đối với sản phẩm chủ lực của xã, đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm, kinh doanh hiệu quả, thích ứng với biến đổi khí hậu và được cấp mã số vùng.

**a) Nội dung áp dụng:** Xã có vùng sản xuất hàng hoá tập trung đối với sản phẩm chủ lực của xã, đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm, kinh doanh hiệu quả, thích ứng với biến đổi khí hậu và được cấp mã số vùng được đánh giá đạt.

#### **b) Hồ sơ minh chứng:**

+ Danh sách các sản phẩm chủ lực của xã do xã ban hành (kèm theo văn bản của UBND xã)

+ Danh sách vùng sản xuất nguyên liệu tập trung (sản phẩm chủ lực) nêu rõ địa điểm có xác nhận của UBND xã.

+ Bản sao giấy xác nhận cấp mã số vùng trồng đối với các vùng sản xuất tập trung (đã nêu trên)

**2. Chỉ tiêu 2.** *“Có sản phẩm sơ chế, chế biến từ nông lâm thủy sản được chứng nhận OCOP đạt chuẩn từ 3 sao trở lên hoặc tương đương” chỉ tiêu  $\geq 2$  sản phẩm.*

**a) Nội dung áp dụng:** Xã đạt chuẩn nội dung chỉ tiêu “Có ít nhất 02 sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn”.

**b) Hồ sơ minh chứng:**

- Đối với sản phẩm được chứng nhận sao OCOP: Quyết định công nhận sản phẩm đạt sao OCOP của cấp có thẩm quyền ban hành còn hiệu lực; Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP và Báo cáo kết quả xây dựng sản phẩm OCOP của địa phương.

- Đối với sản phẩm tương đương:

+ Giấy xác nhận sản phẩm chủ lực của địa phương;

+ Giấy chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt (VietGap, GlobalGap,...) hoặc các chứng nhận tương đương hoặc chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm/chứng nhận vùng sản xuất an toàn do cơ quan có thẩm quyền ban hành còn hiệu lực;

+ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý do cơ quan có thẩm quyền cấp;

+ Sản phẩm có bao bì, nhãn mác (ghi nhãn đầy đủ thông tin theo quy định);

+ Có hợp đồng tiêu thụ minh chứng (nội dung hợp đồng thể hiện rõ tỷ trọng sản phẩm được tiêu thụ qua kênh phân phối  $\geq 50\%$ /năm trong ít nhất 02 năm liên tục trước năm xét công nhận xã NTM kiểu mẫu).

**3. Chỉ tiêu 3.** *Các sản phẩm chủ lực có hợp đồng liên kết tiêu thụ theo chuỗi giá trị và được bán qua kênh thương mại điện tử.*

**a) Nội dung áp dụng:** 100 % các sản phẩm chủ lực của xã có hợp đồng liên kết tiêu thụ theo chuỗi giá trị và được bán qua kênh thương mại điện tử.

**b) Hồ sơ minh chứng:**

+ Danh sách các sản phẩm chủ lực của xã do xã ban hành (kèm theo văn bản của UBND xã).

+ Bản sao Hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của các sản phẩm chủ lực (tối thiểu là một (01) chu kỳ sản xuất đối với cây lâm nghiệp, hai (02) chu kỳ nuôi, trồng, khai thác đối với các sản phẩm nông

nghiệp khác và được sản xuất theo quy trình và chất lượng thống nhất giữa các bên tham gia liên kết).

- Có hình ảnh minh họa các sản phẩm chủ lực của xã được bán qua các kênh thương mại điện tử.

**4. Chỉ tiêu 4.** *Thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng tại gốc, không có điểm nóng về vi phạm pháp luật về lâm nghiệp như lấn chiếm, phá rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng, khai thác động thực vật..., duy trì bền vững tỷ lệ che phủ rừng tại địa phương; trên địa bàn xã có tối thiểu 02 mô hình sản xuất lâm nghiệp (trồng cây bản địa gỗ lớn, cây đa tác dụng, xen cây dược liệu, cây ăn quả) của các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức có hiệu quả về kinh tế, môi trường; có quy ước hoặc hương ước bảo vệ rừng của thôn, xóm, bản. (Áp dụng đối với xã có diện tích rừng và đất lâm nghiệp).*

**a) Nội dung áp dụng:** Xã thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng tại gốc, không có điểm nóng về vi phạm pháp luật về lâm nghiệp như lấn chiếm, phá rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng, khai thác động thực vật..., duy trì bền vững tỷ lệ che phủ rừng tại địa phương; trên địa bàn xã có tối thiểu 02 mô hình sản xuất lâm nghiệp (trồng cây bản địa gỗ lớn, cây đa tác dụng, xen cây dược liệu, cây ăn quả) của các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức có hiệu quả về kinh tế, môi trường; có quy ước hoặc hương ước bảo vệ rừng của thôn, xóm, bản (Áp dụng đối với xã có diện tích rừng và đất lâm nghiệp) được đánh giá đạt.

**b) Hồ sơ minh chứng:**

+ Báo cáo kết quả thực hiện có thể hiện được các nội dung tiêu chí trên, có văn bản xác nhận của Hạt kiểm lâm sở tại;

+ Quy ước hoặc hương ước của thôn, xóm, bản.

## **II. Về Thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, ngành nghề**

**1. Chỉ tiêu:** *Có tỷ trọng lớn về doanh thu, thu nhập gắn với hoạt động sinh kế của đa số người dân trong xã hoặc có hiệu quả kinh tế cao và có tiềm năng mở rộng.*

**2. Nội dung áp dụng:**

- Doanh thu từ các ngành sản xuất khác gồm: thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, ngành nghề chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu toàn xã.

Doanh thu là toàn bộ phần tiền thu được trong quá trình mua bán, trao đổi hàng hóa, cung cấp dịch vụ của một cá nhân, tổ chức. Dựa vào doanh thu thực tế có thể xây dựng bảng báo cáo doanh thu cho cá nhân, tổ chức đó.

- Xã có thu nhập từ các ngành sản xuất khác gồm: thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, ngành nghề gắn với hoạt động sinh kế của đa số người dân trong xã (đã nêu ở trên).

*\* Phương pháp xác định:*

- Tỷ trọng về doanh thu được xác định theo công thức sau:

$$T_D = D_1 / D * 100\%$$

Trong đó:

+  $T_D$ : Tỷ trọng doanh thu (%)

+  $D_1$ : Doanh thu của các ngành sản xuất gồm: thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, ngành nghề (triệu đồng)

+  $D$ : Tổng doanh thu của toàn xã (triệu đồng)

$D_1$ ,  $D$  được xác định theo số liệu của năm đánh giá tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và bằng phương pháp tự điều tra thu nhập.

**Xã đạt tiêu chí kiểu mẫu Lĩnh vực sản xuất về thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, ngành nghề”** (trừ ngành nông nghiệp) khi tỷ trọng doanh thu ( $T_D$ ) chiếm từ 60% trở lên tổng doanh thu của toàn xã.

- Tỷ trọng về thu nhập được xác định theo công thức sau:

$$T_T = T_1 / T * 100\%$$

Trong đó:

+  $T_T$ : Tỷ trọng thu nhập (%)

+  $T_1$ : Thu nhập của các ngành sản xuất gồm: thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, ngành nghề (triệu đồng)

+  $T$ : Tổng thu nhập của toàn xã (triệu đồng)

$T_1$ ,  $T$  được xác định theo số liệu của năm đánh giá tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và bằng phương pháp tự điều tra thu nhập.

Tỷ trọng thu nhập của đa số người dân trong xã từ các ngành sản xuất khác gồm: thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, ngành nghề (trừ ngành nông nghiệp) chiếm từ 60% trở lên so với tổng thu nhập của toàn xã.

### **3. Hồ sơ minh chứng:**

Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí thuộc lĩnh vực sản xuất của xã về thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề; trong đó nêu rõ tỷ trọng doanh thu. (Nội dung báo cáo thể hiện rõ các nội dung sau: Ngành sản xuất đã nêu trên có hiệu quả kinh tế cao và có tiềm năng mở rộng phù hợp với

quy hoạch và định hướng phát triển của xã, tỷ trọng năm đánh giá cao hơn năm liền kề trước năm đánh giá).

- Biểu minh chứng doanh thu, thu nhập của người dân trong xã từ các ngành sản xuất khác gồm: thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, ngành nghề (*trừ ngành nông nghiệp*). (*Có mẫu biểu kèm theo*)

Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị UBND các huyện, thành phố, UBND các xã và các đơn vị phụ trách chỉ tiêu liên quan tập trung thực hiện các nội dung theo Hướng dẫn. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và PTNT (*qua Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh*) để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 3135/HD-SNN ngày 02/12/2022 và Hướng dẫn số 506/HD-SNN ngày 24/02/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

***Nơi nhận:***

- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VPĐP.

PX

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Lan Anh**